

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 677/2024/HS-PT

Ngày: 15-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán:

Ông Vương Minh Tâm

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tú Anh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 433/2024/TLPT-HS ngày 20/5/2024, đối với bị cáo Trần Tứ Anh Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 753/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 7 năm 2024.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Tứ Anh Q**, sinh năm 2002 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tứ Bảo P và bà Trần Thị Lan T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 03/10/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S ra Quyết định số 101/QĐ-XPTT áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 03/10/2022 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giam từ ngày 17/10/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Huỳnh Anh T1, là Luật sư của Công ty L1 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Vũ Ngọc Hoàng A, sinh ngày 06/01/2007 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1983 và ông Vũ Ngọc B, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận (là cha mẹ ruột của bị hại, vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Lê T3, sinh năm 2004; Địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Ông Trương Minh T4, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

3. Ông Hồ Minh K, sinh năm 2002; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 25/8/2023, Vũ Ngọc Hoàng A cùng bạn bè gồm: Hồ Minh K, Nguyễn Lê T3, Trương Minh T4, Nguyễn Thị Ngọc U đi chơi tại khu vực thác S thuộc thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Khi đi ngang qua nhà Trần Tứ Anh Q, lúc này Q đang đứng trước nhà phát hiện Vũ Ngọc Hoàng A đang nhìn Q thì Q cho rằng Hoàng A nhìn khiêu khích nên Q nói: “*Ghê vậy*”, đồng thời Q nhớ lại sự việc Hoàng A cùng đồng bọn dùng súng bắn Q gây thương tích trước đây nên Q nảy sinh ý định đi tìm Hoàng A đánh trả thù. Q liền lấy 01 cây tuýp sắt dài 82cm, đường kính 02cm trước nhà và điều khiển xe mô tô đuổi theo Hoàng A đến khu vực thác Sông L thì dừng xe lại, cầm cây tuýp sắt bằng tay phải đi đến chỗ Hoàng A và nhóm bạn ngồi chơi và lớn tiếng gọi: “*Có thằng cu Anh đó không*”, thấy Hoàng A đang ngồi gần chân thác thì Q đi lại gần Hoàng A và nói: “*Cu Anh ra đây nói chuyện*”, Hoàng A đứng lên và hỏi: “*Cái gì vậy?*” thì Q đi lại gần Hoàng A rồi Q liền cầm cây tuýp sắt giơ lên đánh từ trên xuống vào vùng đầu của Hoàng A, Hoàng A dùng tay trái đỡ nên bị cây tuýp sắt đánh trúng vào cánh tay trái làm Hoàng A bị đau nên dùng tay phải ôm chỗ bị đau trên tay trái lại, liền bị Q cầm cây tuýp sắt đánh mạnh từ trên xuống 02 cái trúng vào vùng đầu bên trái của Hoàng A gây thương tích nặng. Lúc này, K, T4, T3 thấy vậy chạy đến can ngăn và T4 tước cây tuýp sắt từ tay Q ném đi thì Q bỏ về, còn Hoàng A được đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã S, huyện T. Sau đó, chuyển đến cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện C, đến ngày 06/9/2023 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 617/KLTTCT-TTPYBT ngày 02/10/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B kết luận thương tích của Vũ Ngọc Hoàng A: Chấn thương đỉnh đầu, dập xuất huyết não chẩm trái, bán cầu tiểu não trái, lều tiểu não hai bên đã được phẫu thuật điều trị,

hiện giảm đậm độ nhu mô não tiểu não trái, khuyết sọ chẩm trái; để lại 02 vết sẹo mổ kích thước: Vết 1 vùng đỉnh phải (3 x 0,5) cm, vết 2 vùng chẩm (9 x 0,5) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21% + 20% + 2% + 3%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Ngọc Hoàng A tại thời điểm giám định là 40%. Chấn thương do vật tày gây ra.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, Trần Tứ Anh Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng: 01 cây kim loại hình trụ tròn, bên trong rỗng có đường kính 02 cm, dài 82 cm, bị cong lại do Q sử dụng đánh mạnh vào đầu Hoàng A, là hung khí Q dùng để đánh Vũ Ngọc Hoàng A. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển đến kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận bảo quản.

Về phần dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Vũ Ngọc B (cha ruột của Vũ Ngọc Hoàng A) yêu cầu Trần Tứ Anh Q bồi thường thiệt hại 331.936.000 đồng, gồm: Chi phí cấp cứu ban đầu 2.836.000 đồng; Chi phí điều trị, tái khám tại Bệnh viện C 80.000.000 đồng; Chi phí thu nhập bị mất do chăm sóc Hoàng A của ông Vũ Ngọc B và bà Hoàng Thị T2 (cha mẹ ruột của Hoàng A) 6.000.000 đồng; Chi phí giám định 3.000.000 đồng; Chi phí điều trị tại nhà 10.000.000 đồng; Chi phí giảm sức khỏe 40.000.000 đồng; Chi phí khác 10.000.000 đồng và tổn thất về tinh thần 180.000.000 đồng. Trần Tứ Anh Q chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSBT-P2 ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Trần Tứ Anh Q về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 50, các khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Án lệ số 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao,

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tứ Anh Q phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tứ Anh Q 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Ngày 18/4/2024, bị cáo Trần Tứ Anh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Tứ Anh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Bị cáo cho rằng có nghe thông tin gia đình bị cáo có bồi thường cho người bị hại một số tiền nhưng bị cáo không có chứng cứ để chứng minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo Q đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 cây tuýp sắt dài 82cm, đường kính 02cm, đánh mạnh từ trên xuống 02 cái trúng vào vùng đầu bên trái của ông Vũ Ngọc Hoàng A gây thương tích cho nạn nhân với tổng tỷ lệ là 40%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Q về tội “Giết người” điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và tuyên phạt bị cáo 09 năm tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Q không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến:

Về tội danh: Luật sư không tranh luận.

Về hình phạt: Giữa bị cáo và anh Hoàng A đã từng có mâu thuẫn về việc anh Hoàng A dùng súng bắn bị cáo và đe dọa giết cả nhà bị cáo nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, trong trường hợp này bị hại có lỗi rất lớn. Quá trình điều tra bị cáo đã hợp tác với cơ quan điều tra rất tốt, giúp vụ án sớm kết thúc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Tứ Anh Q làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Tú Anh Q1, nhận thấy:

[2.1] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Q1 tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của các nhân chứng, phù hợp với Kết luận giám định tổn thương số 617/KLTTCT-TTPYBT ngày 02/10/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B, phù hợp với vật chứng của vụ án; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 25/8/2023, tại khu vực thác S (thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận), do mâu thuẫn nhỏ nhặt từ trước với ông Vũ Ngọc Hoàng A, Trần Tú Anh Q đã dùng hung khí nguy hiểm là cây tuýp sắt dài 82cm, đường kính 02cm, đánh 02 cái thật mạnh vào vùng đầu bên trái của ông Hoàng A gây thương tích tổng cộng 40%.

Chỉ vì mâu thuẫn xảy ra đã lâu trong việc Vũ Ngọc Hoàng A đi cùng với đối tượng tên S dùng súng bắn Q, nhưng với bản chất côn đồ, bị cáo đã dùng tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh 02 cái thật mạnh vào vùng đầu bên trái của ông Hoàng A – đây là vị trí xung yếu trên cơ thể con người, gây thương tích tổng cộng 40%. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp nhằm tước đoạt mạng sống của người khác, việc ông Hoàng A không chết là nằm ngoài ý chí của bị cáo. Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Q về tội “*Giết người*”, với tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất côn đồ*”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tình hướng của Án lệ số 47/2021/AL được Chánh án Toà án nhân dân tối cao thông qua và công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA ngày 31/12/2021.

[2.2] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, thái độ khai báo và nhân thân của bị cáo. Cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, cụ thể: Vào ngày 03/10/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S ra Quyết định số 101/QĐ-XPTT áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 03/10/2022 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Do đó, bản án sơ thẩm áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, các khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo Q 09 năm tù là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Q không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Q phải nộp 200.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Tứ Anh Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Tứ Anh Q phạm tội “Giết người”.

[2] Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 50, các khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Án lệ số 47/2021/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 25/11/2021 và được công bố theo Quyết định số 594/QĐ-CA31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao,

Xử phạt: Bị cáo Trần Tứ Anh Q 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2023.

[3] Tiếp tục giam bị cáo Trần Tứ Anh Q để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Tứ Anh Q phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa